TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 05 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024 /HSST-QĐ ngày 30/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/7/1990 tại Q, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu T, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và Vũ Thị H; vợ: Nguyễn Thị D; có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Vũ Văn N, sinh năm: 1952; địa chỉ: tổ F, khu B, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1) Chị Vũ Thị B, sinh năm: 1977; địa chỉ: tổ C, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2) Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1979; địa chỉ: tổ A, khu H, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

3) Anh Vũ Mạnh H1, sinh năm: 1981; địa chỉ: tổ F, khu B, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

4) Anh Vũ Mạnh H2, sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.
Những người làm chứng: Ông Vũ Huy S và ông Hoàng Văn L2; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/10/2023, Trần Văn L (có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14X1-087.67 chở rau đi từ phường C, thị xã Q lên thành phố U, để rao bán rau ở một số nơi tại thành phố U. Đến khoảng 05 giờ 25 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi trên đường M hướng phường Q đi T (mặt đường trải nhựa, lòng đường rộng 5,15m, hướng đường thẳng, xuống dốc; tâm đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng chia mặt đường thành 02 làn đường). Quan sát phía trước cùng chiều có 03 người đàn ông đi bộ tập thể dục dưới lòng đường, ông Vũ Huy S đi phía trước, ông Vũ Văn N và ông Hoàng Văn L2 đi phía sau (ông N và ông L2 đi song song, ông L2 đi sát mép đường, ông N đi gần vạch sơn đứt đoạn giữa đường). Mặc dù thấy chướng ngại vật (người đi bộ trên đường), nhưng L không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe mô tô xuống dốc để đi về phía trước nên xe mô tô do L điều khiển đã đâm vào sau lưng ông N làm ông N ngã sấp xuống đường, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V, đến ngày 27/10/2023, ông N tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra tại đoạn đường một chiều hướng Ủy ban nhân dân phường Q đi phường T; lòng đường rộng 5,15m, mặt đường trải nhựa, hướng đường thẳng, tâm đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng chia mặt đường thành 02 làn đường. Từ cột biển báo đường N (mốc cố định) về hướng phường T 38,5m là vị trí điểm đầu vết cày xước thứ nhất, cách mép bên phải đường (mép chuẩn) 1,8m. Từ vết cày xước thứ nhất hướng về phía T chếch tâm đường 6m là đầu vết trượt xước thứ hai (cách mép chuẩn 2,5m) có độ dài 4,1m theo chiều hướng khám nghiệm. Điểm cuối vết trượt xước thứ hai là xe mô tô biển kiểm soát 14X1-087.67 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường (đầu hướng phường T), tâm trục lốp trước và lốp sau xe cách mép chuẩn đều là 3,1m, tâm trục lốp sau cách mốc cố định 47,5m. Từ vị trí đầu vết trượt xước thứ hai theo hướng phường T (chếch phía mép chuẩn) 04m là vị trị đám máu dạng chảy loang (kích thước khoảng (1,4x0,4)m).

Công văn số 61/QLĐT ngày 07/3/2024 của Phòng quản lý đô thị - UBND thành phố U xác định về độ dốc mặt đường T, tại vị trí xảy ra tai nạn là khoảng 6,99%.

Biên bản khám xe mô tô biển kiểm soát 14X1-087.67 thể hiện hư hỏng tập trung chủ yếu phía bên phải, hướng từ trước ra sau, cụ thể: gãy, vỡ gương chiếu hậu bên phải; giỏ xe bị đẩy cong bẹp; mặt ngoài đầu chắn bùn lốp trước mài trượt nhựa;

đầu tay lái, tay phanh, bàn để chân phía trước, mặt ngoài cạnh phía dưới giá chở hàng, mặt ngoài ống xả bên dưới (đều phía bên phải) bị mài trượt kim loại.

Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 943/KLTTHS-TTPY ngày 27/11/2023 của Trung tâm P – Sở Y tế tỉnh Q kết luận về tử thi của ông Vũ Văn N như sau: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não kín vỡ xương chẩm; trán đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện, tụ máu thân não, tiểu não, phù não, chèn ép não, chết não.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông do bị cáo Trần Văn L điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi xuống dốc và gặp chướng ngại vật trên đường (người đi bộ) nên đã va chạm với ông Vũ Văn N đang đi bộ dưới lòng đường phía trước cùng chiều làm ông N tử vong. Hành vi của bị cáo L đã vi phạm vào khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

Khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe*: "...2. Bộ trưởng Bộ G quy định về tốc độ xe…".*

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

1. ... có chướng ngại vật trên đường; ...

4. ... khi xuống dốc;..."

Hậu quả vụ tai nạn làm chết 1 người nên hành vi của bị cáo Trần Văn L đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên…."

- *Về trách nhiệm dân sự:* Giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông N số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 293/CT-VKSUB, ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5

Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường C, thị xã Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông N số tiền 200.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất, không yêu cầu gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển số đăng ký 14X1-087.67, số máy:1661221, số khung:0807AY361197; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 14X1-087.67 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 220096009798 mang tên Trần Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 18/08/2016.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người đại diện theo pháp luật của gia đình bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án gia đình đã được nhận tiền bồi thường từ anh Trần Văn L và không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho anh L.

Những người làm chứng ông Vũ Huy S và ông Hoàng Văn L2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra nội dung thể hiện khoảng 05 giờ 25 phút ngày 25/10/2023, tại đoạn đường T thuộc tổ A, khu D, phường Q, thành phố U, Trần Văn L điều khiển xe mô tô đã va chạm với ông Vũ Văn N đang đi bộ dưới lòng đường phía trước cùng chiều làm ông N tử vong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản dựng lại hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 27/11/2023, với Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ, phù hợp với bản ảnh phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 25/10/2023, tại đoạn đường T thuộc tổ A, khu D, phường Q, thành phố U, Trần Văn L là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14X1-087.67 theo hướng Ủy ban nhân dân phường Q đi phường T, do điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi xuống dốc và gặp chướng ngại vật trên đường (người đi bộ) nên đã va chạm với ông Vũ Văn N đang đi bộ dưới lòng đường phía trước cùng chiều làm ông N tử vong. Hành vi của bị cáo L đã vi phạm vào khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

Do hậu quả vụ tai nạn làm chết 01 người, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tthành phố U truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, người bị hại cũng có một phần lỗi vì có hành vi đi bộ dưới lòng đường vi phạm Điều 32 Luật giao thông đường bộ; đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng*: không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, đại diện cho bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động trở thành công dân có ích cho gia

đình và xã hội. Như vậy, cũng đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, gia đình bị cáo khó khăn buôn bán nhỏ ở chợ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không còn yêu cầu gì về phần dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[5] Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 59/QĐ-THXC cùng ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đều có hiệu lực đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm ngày 13/6/2024, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển số đăng ký 14X1-087.67, số máy:1661221, số khung:0807AY361197; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 14X1-087.67 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 220096009798 mang tên Trần Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 18/08/2016 cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện theo pháp luật cho bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn L** phạm tội: "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***"

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn L 12 (mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ*: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển số đăng ký 14X1-087.67, số máy:1661221, số khung:0807AY361197; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 14X1-087.67 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 220096009798 mang tên Trần Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 18/08/2016.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; đại diện theo pháp luật cho bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- UBND phường Cộng Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga